ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /KH - UBBC	*Hưng Yên, ngày 02 tháng 12 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2026-2031

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15 *(sau đây gọi tắt là Luật Bầu cử)*;

Căn cứ Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21/5/2025 của Quốc hội về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; ngày 16/10/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 16/10/2025 về việc tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-HĐBCQG ngày 11/11/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia về triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Thực hiện Chỉ thị số 68-CT/TU ngày 18/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 tỉnh Hưng Yên *(sau đây gọi tắt là Ủy ban bầu cử tỉnh)* ban hành Kế hoạch triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2026-2031, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 tỉnh Hưng Yên;

- Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng; sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban bầu cử các cấp; sự tham gia phối hợp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị với chính quyền các cấp trong công tác bầu cử.

2. Yêu cầu

- Việc lựa chọn, bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp phải được tiến hành thận trọng, kỹ lưỡng, bầu ra được những đại biểu ưu tú, tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, đủ đức, đủ tài, xứng đáng đại diện cho Nhân dân tại Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển tỉnh Hưng Yên và đất nước trong giai đoạn mới, gắn việc bầu cử với việc kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Bảo đảm cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm. Ngày bầu cử thực sự là ngày hội của toàn dân, thể hiện ý chí, nguyện vọng, quyền làm chủ của Nhân dân trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân;

- Công tác chuẩn bị và tổ chức bầu cử phải gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2031. Quá trình chuẩn bị, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp phải đảm bảo ổn định chính trị, giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội; kịp thời ứng phó với những tình huống dịch bệnh, thiên tai có thể xảy ra ở một số khu vực trong thời gian chuẩn bị và tổ chức bầu cử.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và định danh điện tử phục vụ công tác lập danh sách, quản lý, in thẻ cử tri, tuyên truyền và công bố thông tin về bầu cử bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch, kịp thời.

- Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện, phương tiện phục vụ cuộc bầu cử, phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các tổ chức phụ trách bầu cử để thực hiện tốt trách nhiệm được phân công.

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỤ THỂ

1. Tổ chức Hội nghị triển khai công tác bầu cử

Tham mưu Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 ***xong trước ngày 30/11/2025***.

Ủy ban bầu cử các xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã) tổ chức Hội nghị triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 ***xong trước ngày 30/11/2025.***

2. Thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử

Việc thành lập Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử được thực hiện theo Luật Bầu cử và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, cụ thể như sau:

2.1. Về thành lập Ủy ban bầu cử

- Ủy ban bầu cử tỉnh: thực hiện theo khoản 1 Điều 22 Luật Bầu cử; Ủy ban bầu cử tỉnh được thành lập theo Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 21/11/2025, gồm: 37 thành viên do đồng chí Trần Quốc Văn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm Chủ tịch Ủy ban bầu cử.

- Ủy ban bầu cử cấp xã: thực hiện theo khoản 2, Điều 22 Luật Bầu cử;

- UBND cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập Ủy ban bầu cử cấp xã để tổ chức bầu cử đại biểu HĐND cấp xã. Ủy ban bầu cử cấp xã **có từ 09 đến 17 thành viên**, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên là đại diện Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã và một số cơ quan, tổ chức hữu quan.

Thời hạn quyết định thành lập Ủy ban bầu cử các cấp ***chậm nhất là ngày 30/11/2025 (105 ngày trước ngày bầu cử)***.

Ủy ban bầu cử thành lập Tiểu ban Giải quyết khiếu nại, tố cáo; Tiểu ban Thông tin tuyên truyền; Tiểu ban Đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội; Tiểu ban Y tế và Phòng chống thiên tai; Tổ chuyên môn giúp việc Ủy ban bầu cử giúp Ủy ban bầu cử thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

2.2. Về thành lập Ban bầu cử

Việc thành lập Ban bầu cử thực hiện theo Điều 24 Luật Bầu cử.

Ban bầu cử đại biểu Quốc hội: Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh quyết định thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội một Ban bầu cử đại biểu Quốc hội có từ **09 đến 17 thành viên**; gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Thư ký và các Ủy viên là đại diện Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và một số cơ quan, tổ chức hữu quan.

Ban bầu cử đại biểu HĐND: UBND cấp tỉnh, cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp mình một Ban bầu cử đại biểu HĐND; gồm: Đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội. Thành phần Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã có thêm đại diện cử tri ở địa phương.

+ Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh **có từ 11 đến 15 thành viên**;

+ Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã **có từ 09 đến 15 thành viên**.

Ban bầu cử; gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Thư ký và các Ủy viên.

Hạn cuối UBND tỉnh thành lập Ban bầu cử đại biểu Quốc hội; UBND các cấp thành lập Ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp chậm nhất là ***ngày 04/01/2026 (70 ngày trước ngày bầu cử)***.

2.3.Về thành lập Tổ bầu cử

Việc thành lập Tổ bầu cử thực hiện theo Điều 25 Luật Bầu cử. UBND cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND các cấp. Tổ bầu cử **có từ 11 đến 21 thành viên**, gồm: Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương.

Đơn vị vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng được thành lập một Tổ bầu cử **có từ 05 đến 09 thành viên**, gồm: Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

Trong trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân và địa phương có chung một khu vực bỏ phiếu thì UBND cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân quyết định thành lập Tổ bầu cử **có từ 11 đến 21 thành viên**; gồm: Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương, đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

UBND cấp xã thành lập các Tổ bầu cử chậm nhất là ***ngày 31/01/2026 (43 ngày trước ngày bầu cử).***

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử và việc kết thúc hoạt động của các tổ chức này được quy định tại Luật Bầu cử. Việc tổ chức và hoạt động của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

3. Về số lượng đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND và việc phân bổ đại biểu Quốc hội theo đơn vị tỉnh

3.1. Số lượng đại biểu Quốc hội

Về số lượng, cơ cấu đại biểu Quốc hội thực hiện theo Điều 7, 8 Luật Bầu cử và Nghị quyết số 1891/NQ-UBTVQH15 ngày 10/11/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến số lượng, cơ cấu, thành phần đại biểu Quốc hội khóa XVI; theo đó, dự kiến tỉnh Hưng Yên có 16 đại biểu (07 đại biểu do các cơ quan, tổ chức ở Trung ương giới thiệu; 09 đại biểu do các cơ quan, tổ chức ở địa phương giới thiệu).

Trên cơ sở số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở tỉnh do Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến, số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử được tính căn cứ theo số dân, do Hội đồng Bầu cử quốc gia ấn định theo đề nghị của Ủy ban bầu cử tỉnh và được ***công bố chậm nhất ngày 25/12/2025 (80 ngày trước ngày bầu cử).***

Ủy ban bầu cử tỉnh gửi dự kiến danh sách đơn vị bầu cử ở tỉnh về Hội đồng bầu cử Quốc gia **từ 85 ngày đến 90 ngày** trước ngày bầu cử ***(khoảng từ ngày 15/12/2025 đến ngày 20/12/2025).***

3.2. Số lượng đại biểu HĐND

Số lượng đại biểu HĐND được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 106/2025/UBTVQH15 ngày 16/10/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định số lượng Phó Chủ tịch HĐND, Phó Trưởng Ban của HĐND cấp tỉnh, cấp xã và việc bố trí đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã hoạt động chuyên trách; Nghị quyết số 107/2025/UBTVQH15 ngày 16/10/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn việc xác định dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

4. Đơn vị bầu cử

Thực hiện theo Điều 10 Luật Bầu cử.

Đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội: số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử do Hội

đồng Bầu cử quốc gia ấn định theo đề nghị của Ủy ban bầu cử tỉnh. Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội được bầu không quá 03 đại biểu.

Đơn vị bầu cử đại biểu HĐND: số đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử do Ủy ban bầu cử ở cấp đó ấn định theo đề nghị của UBND cùng cấp. Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND được bầu không quá 05 đại biểu.

Hội đồng Bầu cử quốc gia công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử; Ủy ban bầu cử các cấp công bố số đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp mình, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu HĐND được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử chậm nhất ***ngày 25/12/2025 (80 ngày trước ngày bầu cử***).

5. Khu vực bỏ phiếu

Thực hiện theo Điều 11 Luật Bầu cử. Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử đại biểu HĐND chia thành các khu vực bỏ phiếu. Khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội đồng thời là khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu HĐND các cấp. Mỗi khu vực bỏ phiếu có từ 300 đến 4.000 cử tri. Các trường hợp có thể thành lập khu vực bỏ phiếu riêng: Đơn vị vũ trang nhân dân; bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi có từ 50 cử tri trở lên; cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại tạm giam.

UBND cấp xã quyết định khu vực bỏ phiếu và báo cáo UBND tỉnh. Trường hợp cần thiết, UBND tỉnh điều chỉnh việc xác định khu vực bỏ phiếu. Việc xác định khu vực bỏ phiếu được thực hiện trước khi thành lập Tổ bầu cử.

6. Việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND và điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử

Việc hiệp thương, lựa chọn giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND và điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử thực hiện theo quy định tại Chương V Luật Bầu cử, Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết, hướng dẫn về việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND trong bầu cử bổ sung và Nghị quyết liên tịch số 102/2025/NQLT-UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

- Hội nghị hiệp thương lần thứ Nhất: ***Chậm nhất là ngày 10/12/2025 (95 ngày trước ngày bầu cử)***.

- Hội nghị hiệp thương lần thứ Hai: ***Chậm nhất là ngày 03/02/2026 (40 ngày trước ngày bầu cử).***

- Hội nghị hiệp thương lần thứ Ba: ***Chậm nhất là ngày 20/02/2026 (23 ngày trước ngày bầu cử)***.

Các địa phương thực hiện đảm bảo an ninh, an toàn công tác bảo vệ chính

trị nội bộ liên quan đến cuộc bầu cử, đặc biệt là công tác rà soát, xét duyệt nhân sự theo đúng quy định.

Các biên bản sau mỗi hội nghị hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội ở cấp tỉnh phải ghi rõ thành phần, số lượng người tham dự, diễn biến, kết quả hội nghị và được gửi ngay đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Ủy ban bầu cử tỉnh.

Các biên bản sau mỗi hội nghị hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND phải ghi rõ thành phần, số lượng người tham dự, diễn biến và kết quả hội nghị. Biên bản hội nghị hiệp thương cấp tỉnh được gửi ngay đến Hội đồng Bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Thường trực HĐND và Ủy ban bầu cử cùng cấp. Biên bản hội nghị hiệp thương cấp xã được gửi ngay đến Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh và Thường trực HĐND, Ủy ban bầu cử cùng cấp.

7. Tiếp nhận, xem xét hồ sơ người ứng cử

Việc tiếp nhận, xem xét hồ sơ người ứng cử thực hiện theo Mục 1 Luật Bầu cử. Tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 thực hiện theo Hướng dẫn số 36-HD/BTCTW ngày 09/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 và các văn bản liên quan của cấp có thẩm quyền. Mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử; nội quy phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND thực hiện theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng Bầu cử quốc gia.

Người được tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan Nhà nước ở Trung ương giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội nộp 02 bộ hồ sơ ứng cử tại Hội đồng Bầu cử quốc gia.

Người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội và người tự ứng cử đại biểu Quốc hội nộp 02 bộ hồ sơ ứng cử tại Uỷ ban bầu cử tỉnh.

Người ứng cử được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND và người tự ứng cử đại biểu HĐND cấp nào thì nộp 01 bộ hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử ở đơn vị hành chính cấp đó.

Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND trước khi nộp hồ sơ ứng cử cần khai đơn ứng cử và tiểu sử tóm tắt trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng Bầu cử quốc gia.

Thời gian nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND được thực hiện trong giờ hành chính các ngày trong tuần, **bắt đầu từ ngày 15/12/2025 và kết thúc vào 17h00' ngày 01/02/2026 (chậm nhất 42 ngày trước ngày bầu cử)**.

Riêng **thứ Bảy, ngày 31/01/2026 và Chủ nhật, ngày 01/02/2026** Tiểu Ban nhân sự của Hội đồng Bầu cử quốc gia và Ủy ban bầu cử các cấp cử người trực để nhận hồ sơ ứng cử.

Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, cấp xã có trách nhiệm thông báo công khai địa

điểm và thời gian tiếp nhận hồ sơ ứng cử trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

Ủy ban bầu cử tỉnh sau khi nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội, chuyển hồ sơ và danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương đến Hội đồng Bầu cử quốc gia; đồng thời, chuyển danh sách trích ngang lý lịch, bản sao tiểu sử tóm tắt và bản kê khai tài sản, thu nhập của người được giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử đại biểu Quốc hội đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh để đưa vào danh sách hiệp thương.

Ủy ban bầu cử các cấp sau khi nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, chuyển danh sách trích ngang lý lịch, bản sao tiểu sử tóm tắt và bản kê khai tài sản, thu nhập của người được giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để đưa vào danh sách hiệp thương.

Lưu ý: Công dân được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu Hội đồng nhân dân tối đa ở hai cấp trong cùng một nhiệm kỳ; nếu nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội thì chỉ được nộp hồ sơ ứng cử làm đại biểu Hội đồng nhân dân ở một cấp.

8. Việc lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân

Việc lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND thực hiện theo Điều 57, 58 Luật Bầu cử.

Hội đồng Bầu cử quốc gia lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo từng đơn vị bầu cử trong cả nước theo danh sách do Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Uỷ ban bầu cử tỉnh gửi đến ***chậm nhất là ngày 26/02/2026 (17 ngày trước ngày bầu cử).***

Ủy ban bầu cử tỉnh công bố danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội ở tỉnh theo Quyết định của Hội đồng Bầu cử quốc gia, ***chậm nhất ngày 27/02/2026 (16 ngày trước ngày bầu cử).***

Ủy ban bầu cử lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND theo từng đơn vị bầu cử ***chậm nhất là ngày 26/02/2026 (17 ngày trước ngày bầu cử).***

Niêm yết danh sách người ứng cử thực hiện theo Điều 59 Luật Bầu cử: Tổ bầu cử niêm yết danh sách chính thức người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND ở khu vực bỏ phiếu ***chậm nhất ngày 27/02/2026 (16 ngày trước ngày bầu cử).***

9. Việc lập và niêm yết danh sách cử tri

Thực hiện theo quy định tại Chương IV Luật Bầu cử. Danh sách cử tri do UBND cấp xã lập theo từng khu vực bỏ phiếu. Danh sách cử tri trong đơn vị vũ trang nhân dân do chỉ huy đơn vị lập theo đơn vị vũ trang nhân dân để đưa vào danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu nơi đơn vị đóng quân. Danh sách cử tri phải được niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã và tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu ***chậm nhất là 03/02/2026 (40 ngày trước ngày bầu cử)***, đồng thời thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để Nhân dân kiểm tra.

Việc lập và niêm yết danh sách cử tri được thực hiện theo quy định tại Chương IV (từ Điều 29 đến Điều 34) Luật Bầu cử; Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu

Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, Quyết định số 8202/QĐ-BCA-C06 ngày 07/10/2025 của Bộ Công an ban hành hướng dẫn việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) trong quá trình lập danh sách cử tri, in thẻ cử tri phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

10. Về vận động bầu cử

Việc vận động bầu cử được thực hiện theo quy định tại Chương VI (từ Điều 62 đến Điều 68) Luật Bầu cử.

Việc vận động bầu cử được tiến hành dân chủ, công khai, bình đẳng, đúng pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu HĐND ở đơn vị nào thì thực hiện vận động bầu cử tại đơn vị bầu cử đó. Thời gian vận động bầu cử được bắt đầu từ ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử và kết thúc **trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ**.

11. Về tổ chức bầu cử

Các vấn đề có liên quan đến tổ chức bầu cử như: thẻ cử tri, khu vực bỏ phiếu, địa điểm bỏ phiếu, xác định phiếu hợp lệ và phiếu không hợp lệ; báo cáo tình hình trong ngày bầu cử; biên bản xác định kết quả bầu cử; công bố kết quả bầu cử và tổng kết cuộc bầu cử… thực hiện theo quy định của Luật Bầu cử; các Nghị quyết hướng dẫn của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Các vấn đề liên quan đến mẫu hồ sơ ứng cử và hồ sơ ứng cử, nội quy phòng bỏ phiếu, mẫu thẻ cử tri và phiếu bầu, các mẫu văn bản khác sử dụng trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 thực hiện theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng Bầu cử quốc gia.

12. Bầu cử thêm, bầu cử lại

12.1. Bầu cử thêm

Thực hiện theo Điều 79 Luật Bầu cử. Trong cuộc bầu cử đầu tiên, nếu số người trúng cử đại biểu Quốc hội chưa đủ số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử thì Ban bầu cử phải ghi rõ vào biên bản xác định kết quả bầu cử và báo cáo ngay cho Ủy ban bầu cử tỉnh để đề nghị Hội đồng Bầu cử quốc gia xem xét, quyết định việc bầu cử thêm ở đơn vị bầu cử đó.

Trong cuộc bầu cử đầu tiên, nếu số người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân chưa đủ hai phần ba số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử thì Ban bầu cử phải ghi rõ vào biên bản xác định kết quả bầu cử và báo cáo ngay cho Ủy ban bầu cử chịu trách nhiệm tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp đó để quyết định ngày bầu cử thêm ở đơn vị bầu cử đó.

Trong trường hợp bầu cử thêm thì ngày bầu cử được tiến hành chậm nhất là **ngày 22/3/2026 (07 ngày sau ngày bầu cử đầu tiên).** Cử tri chỉ chọn bầu trong danh sách những người ứng cử tại cuộc bầu cử đầu tiên nhưng không trúng cử. Người trúng cử là người được quá một nửa tổng số phiếu bầu hợp lệ và có số phiếu bầu cao hơn. Nếu bầu cử thêm mà vẫn chưa đủ số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử thì không tổ chức bầu cử lần thứ 2.

12.2. Bầu cử lại

Thực hiện theo Điều 80 Luật Bầu cử. Trường hợp đơn vị bầu cử có số cử tri

đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri trong danh sách cử tri thì Ban bầu cử phải ghi rõ vào biên bản và báo cáo ngay cho Ủy ban bầu cử chịu trách nhiệm tổ chức bầu cử đại biểu ở cấp đó.

Đối với bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban bầu cử tỉnh đề nghị Hội đồng Bầu cử quốc gia xem xét, quyết định việc bầu cử lại ở đơn vị có số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri ghi trong danh sách bầu cử.

Đối với bầu cử đại biểu HĐND, Ủy ban bầu cử chịu trách nhiệm tổ chức bầu cử đại biểu HĐND quyết định ngày bầu cử lại ở đơn vị bầu cử có số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri ghi trong danh sách cử tri sau khi đã báo cáo và được sự đồng ý của Hội đồng Bầu cử quốc gia.

Trong trường hợp bầu cử lại thì ngày bầu cử được tiến hành chậm nhất là **ngày 22/3/2026 (07 ngày sau ngày bầu cử đầu tiên)**. Cử tri chỉ chọn bầu trong danh sách những người ứng cử tại cuộc bầu cử đầu tiên. Nếu bầu lại mà số cử tri đi bầu vẫn chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri trong danh sách cử tri thì kết quả bầu cử lại được công nhận mà không tổ chức bầu lại lần thứ 2.

13. Về công bố kết quả bầu cử

Hội đồng Bầu cử quốc gia căn cứ vào biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong cả nước công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản tổng kết cuộc bầu cử, Ủy ban bầu cử công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND ở cấp mình.

Hội đồng Bầu cử quốc gia công bố kết quả bầu cử và danh sách trúng cử đại biểu Quốc hội; Ủy ban bầu cử công bố kết quả bầu cử, danh sách trúng cử đại biểu HĐND cấp mình ***chậm nhất ngày 25/3/2026 (10 ngày sau ngày bầu cử).***

14. Tổng kết cuộc bầu cử

Thực hiện theo Mục 4 Luật Bầu cử.

Sau khi kết thúc cuộc bầu cử, Ủy ban bầu cử tỉnh tổng kết và gửi báo cáo tổng kết bầu cử đến Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp, Hội đồng Bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Ủy ban bầu cử ở xã gửi báo cáo tổng kết cuộc bầu cử ở địa phương đến Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và cấp tỉnh. Các địa phương tiến hành tổng kết từ sau khi Hội đồng Bầu cử quốc gia công bố kết quả bầu cử cho đến **trước ngày 01/4/2026**.

15. Xác nhận tư cách người trúng cử

Thực hiện theo Điều 88 Luật Bầu cử.

Hội đồng Bầu cử quốc gia tiến hành xác nhận tư cách của người trúng cử đại biểu Quốc hội, cấp giấy chứng nhận đại biểu Quốc hội khóa mới cho người trúng cử và báo cáo Quốc hội khóa mới về kết quả xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội tại kỳ họp đầu tiên.

Ủy ban bầu cử xác nhận tư cách người trúng cử đại biểu HĐND cấp mà mình chịu trách nhiệm tổ chức bầu cử, cấp giấy chứng nhận đại biểu HĐND khóa mới cho người trúng cử và báo cáo HĐND khóa mới về kết quả xác nhận tư cách đại biểu HĐND tại kỳ họp đầu tiên.

16. Về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh liên quan đến công tác bầu cử

Việc giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri; về người ứng cử, lập danh sách người ứng cử; về kiểm phiếu; về kết quả bầu cử; về bầu cử bổ sung được thực hiện theo quy định tại các Điều 33, 61, 75, 87, 94 Luật Bầu cử và Hướng dẫn số 19-HD/UBKTTW ngày 25/8/2025 của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương về việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp.

Trong thời hạn **30 ngày** kể từ ngày niêm yết danh sách cử tri, công dân có quyền khiếu nại nếu có sai sót. Trong thời hạn **05 ngày** kể từ ngày nhận được khiếu nại, cơ quan lập danh sách cử tri phải giải quyết và thông báo cho người khiếu nại biết kết quả giải quyết.

Trong thời hạn **10 ngày** trước ngày bầu cử, Hội đồng Bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử ngừng việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử.

Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội phải được gửi đến Hội đồng Bầu cử quốc gia chậm nhất là **03 ngày** kể từ ngày công bố kết quả bầu cử. Trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày nhận được khiếu nại, Hội đồng Bầu cử quốc gia có trách nhiệm xem xét, giải quyết. Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu HĐND phải được gửi đến Ủy ban bầu cử chậm nhất là **03 ngày** kể từ ngày công bố kết quả bầu cử. Trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày nhận được khiếu nại, Ủy ban bầu cử có trách nhiệm xem xét, giải quyết. Quyết định giải quyết khiếu nại của Hội đồng Bầu cử quốc gia và Ủy ban bầu cử là quyết định cuối cùng.

17. Chế độ thông tin, báo cáo

Ủy ban bầu cử các cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương đến tổ chức phụ trách bầu cử cấp trên trực tiếp và cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm trung thực, khách quan, kịp thời.

Trong ngày bầu cử, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo nhanh định kỳ các mốc thời gian: 9 giờ, 11 giờ 30 phút, 15 giờ, 19 giờ và 22 giờ. Báo cáo tập trung vào các nội dung:

- Việc tổ chức khai mạc bầu cử (đối với báo cáo lần đầu lúc 9 giờ);
- Diễn biến cuộc bầu cử; tiến độ cử tri tham gia bỏ phiếu;
- Không khí ngày bầu cử, dư luận trong Nhân dân về cuộc bầu cử và những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp;
- Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến việc bầu cử;
- Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; khu vực có thiên tai, dịch bệnh; tình hình ở các điểm nóng và việc xử lý (nếu có);
- Các điều kiện vật chất - kỹ thuật phục vụ cho ngày bầu cử;
- Những tình huống phát sinh cần xin ý kiến chỉ đạo giải quyết ngay trong quá trình tổ chức bầu cử (nếu có).

Việc báo cáo tình hình, kết quả sơ bộ và kết quả chính thức cuộc bầu cử thực hiện theo quy định của Luật Bầu cử.

18. Công tác thông tin, tuyên truyền

Chỉ đạo, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân tỉnh Hưng Yên về ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc bầu cử, các quy định của Luật Bầu cử; về vị trí, vai trò của Quốc hội và Hội đồng nhân dân trong bộ máy Nhà nước; về trách nhiệm, quyền hạn của người đại biểu Nhân dân; về nghĩa vụ của công dân trong xây dựng bộ máy Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Động viên mọi cử tri tự giác, chủ động tham gia bầu cử, nghiên cứu kỹ về danh sách người ứng cử; mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu gương, đề cao tinh thần trách nhiệm, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia bầu cử.

Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong công tác thông tin, tuyên truyền; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm trên báo chí, phát thanh, truyền hình, mạng xã hội; niêm yết, cổ động trực quan tại trụ sở cơ quan, nơi công cộng, khu vực bỏ phiếu.

Thời gian thực hiện: trước, trong và sau cuộc bầu cử.

19. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an toàn thông tin; công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh trong quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử

Bảo đảm tuyệt đối an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, an toàn thông tin và an ninh mạng trong toàn bộ quá trình chuẩn bị, tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; chủ động phòng, chống, ứng phó kịp thời với thiên tai, dịch bệnh và các tình huống bất thường, không để ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của cuộc bầu cử.

Ủy ban bầu cử thành lập Tiểu ban Đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội; Tiểu ban Y tế và Phòng chống thiên tai giúp Ủy ban bầu cử trong quá trình chuẩn bị và tổ chức cuộc bầu cử.

20. Công tác kiểm tra, giám sát bầu cử

Ủy ban bầu cử các cấp có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật về bầu cử; phối hợp với Thường trực HĐND cùng cấp trong việc giám sát, kiểm tra công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Các thành viên Ủy ban bầu cử thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo và kiểm tra, giám sát công tác bầu cử theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Thường trực HĐND, UBND các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giám sát, kiểm tra công tác bầu cử; Ủy ban bầu cử kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử; kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật về bầu cử đại biểu HĐND.

Tổ chức các đợt kiểm tra về tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội, trong đó chú ý đến các địa bàn trọng điểm, những điểm nóng dễ xảy ra mất ổn định.

21. Công tác thi đua - khen thưởng

Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch. Nguyên tắc, đối tượng, hình thức, tiêu chuẩn và thủ tục hồ sơ khen thưởng thực hiện theo quy định của

Luật Thi đua - Khen thưởng và Hướng dẫn số 7886/HD-BNV ngày 14/9/2025 của Bộ Nội vụ về khen thưởng trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

22. Về kinh phí và đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ bầu cử

UBND các cấp đảm bảo kinh phí và các điều kiện cơ sở vật chất khác phục vụ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 và các văn bản khác có liên quan. Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử phải được các tổ chức, cơ quan quản lý chặt chẽ, chi tiêu theo đúng chế độ, đúng mục đích, tiết kiệm có hiệu quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ là cơ quan Thường trực, tham mưu thực hiện công tác bầu cử theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban bầu cử tỉnh; hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ, biên soạn tài liệu, mở chuyên trang về công tác tổ chức bầu cử; hướng dẫn và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong tổ chức bầu cử theo quy định; kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các quy định của pháp luật về bầu cử và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác bầu cử; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan theo dõi, cập nhật tình hình chuẩn bị, tiến độ thực hiện các bước của công tác bầu cử tại các tổ chức phụ trách bầu cử; kịp thời tổng hợp, báo cáo theo quy định của pháp luật về bầu cử.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai công tác thông tin, tuyên truyền; quản lý chặt chẽ các hoạt động tuyên truyền của báo chí, xuất bản, nhất là trên không gian mạng; chỉ đạo và hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí ở địa phương tổ chức tuyên truyền kịp thời, sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và các tầng lớp Nhân dân. Phối hợp với Công an tỉnh phòng chống tấn công mạng, bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ hệ thống thông tin phục vụ bầu cử, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi phát tán thông tin sai lệch, gây ảnh hưởng đến cuộc bầu cử.

3. Công an tỉnh: xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông trong suốt quá trình chuẩn bị, tổ chức cuộc bầu cử, đặc biệt chú trọng bảo đảm an ninh, trật tự tại những địa bàn trọng điểm; chỉ đạo và hướng dẫn các lực lượng công an tham gia cuộc bầu cử.

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan liên quan phòng chống tấn công mạng, bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ hệ thống thông tin phục vụ bầu cử, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi phát tán thông tin sai lệch, gây ảnh hưởng đến cuộc bầu cử.

Cung cấp dữ liệu dân cư cho Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban bầu cử các cấp và Sở Nội vụ để phục vụ cho việc tổng hợp, thống kê số liệu dân số, danh sách cử tri theo từng đơn vị hành chính cấp xã; hướng dẫn việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh điện tử trong quá trình lập danh sách cử tri, in thẻ cử tri,...

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: xây dựng kế hoạch, phương án triển khai lực lượng bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong suốt quá trình chuẩn bị, tổ chức cuộc bầu cử, đặc biệt chú trọng bảo đảm an ninh, trật tự tại những địa bàn trọng điểm, khu vực trọng yếu về quốc phòng; chỉ đạo và hướng dẫn các lực lượng quân đội tham gia cuộc bầu cử.

Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các xã, phường trong quá trình triển khai thực hiện công tác bầu cử.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong quá trình chuẩn bị, tổ chức bầu cử, đặc biệt là thời điểm trước, trong và sau ngày bầu cử. Hướng dẫn việc tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện công tác bầu cử. Phối hợp với Công an tỉnh trong công tác phòng chống tấn công mạng, bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ hệ thống thông tin phục vụ bầu cử, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi phát tán thông tin sai lệch, gây ảnh hưởng đến cuộc bầu cử.

6. Sở Xây dựng: xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong quá trình chuẩn bị, tổ chức bầu cử; đặc biệt là trong ngày bầu cử.

7. Sở Tài chính: căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí kịp thời để các cơ quan của tỉnh, các địa phương thực hiện công tác bầu cử, hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí bầu cử.

8. Sở Y tế: chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình dịch bệnh; chỉ đạo các đơn vị y tế phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức phụ trách bầu cử chủ động xây dựng các phương án phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn trong thời gian chuẩn bị và tổ chức cuộc bầu cử.

9. Sở Nông nghiệp và Môi trường: chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình; chủ động xây dựng phương án và phối hợp với các địa phương nhằm kịp thời ứng phó với những tình huống thiên tai có thể xảy ra ở các địa bàn, khu vực trong thời gian chuẩn bị và tổ chức cuộc bầu cử.

10. Thanh tra tỉnh: chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc kê khai tài sản đối với người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo chỉ đạo của Hội đồng bầu cử quốc gia và Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chủ trì hoặc phối hợp với các sở, ngành, địa phương tập trung giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân trước, trong và sau cuộc bầu cử.

11. Công ty Điện lực Hưng Yên: có trách nhiệm xây dựng phương án đảm bảo cấp điện ổn định, liên tục và an toàn; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiến hành tổng kiểm tra lưới điện, xử lý khắc phục triệt để các vấn đề có nguy cơ gây sự cố, nhất là các điểm xung yếu; bố trí lực lượng trực 24/24 giờ để vận hành, xử lý các tình huống sự cố (nếu có).

Phối hợp với Ủy ban nhân cấp xã nắm bắt các địa điểm bầu cử, xây dựng phương án phù hợp đảm bảo cấp điện, bố trí máy phát điện dự phòng, đặc biệt lưu ý đảm bảo điện cao nhất cho các địa điểm bỏ phiếu, kiểm phiếu, các địa

điểm quan trọng như: trụ sở cơ quan của Đảng, UBND các cấp, địa điểm diễn ra các hoạt động chính trị…

12. Ủy ban nhân dân cấp xã: có trách nhiệm phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cùng cấp, các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương tổ chức thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 theo đúng chỉ đạo của các cơ quan Trung ương và Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động thực hiện và bảo đảm tiến độ việc chuẩn bị cho cuộc bầu cử; công tác hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp; trình tự các bước tiến hành công việc trước, trong, sau ngày bầu cử và các điều kiện vật chất, kỹ thuật phục vụ cho cuộc bầu cử.

Bảo đảm hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ cuộc bầu cử, chỉ đạo các cơ quan quân sự, công an ở địa phương xây dựng các kế hoạch, biện pháp cụ thể nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn và tại các địa điểm bỏ phiếu; bảo đảm cho cuộc bầu cử diễn ra an toàn, đúng pháp luật; xây dựng phương án dự phòng, kịch bản tổ chức bầu cử trong điều kiện khẩn cấp (dịch bệnh, thiên tai...) để bảo đảm cuộc bầu cử được tiến hành liên tục, không bị gián đoạn. Đồng thời, tập trung triển khai có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của địa phương, chuẩn bị tốt cho việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026-2031.

(Có lịch trình thời gian và các công việc phải thực hiện trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 kèm theo).

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2026-2031, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện bám sát quy định của pháp luật về bầu cử. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Ủy ban bầu cử tỉnh để xem xét, giải quyết và kiến nghị Hội đồng bầu cử quốc gia để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Hội đồng Bầu cử quốc gia;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy; Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
- UBBC tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN xã, phường;
- Công ty Điện lực Hưng Yên;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
ỦY BAN BẦU CỬ
TỈNH HƯNG YÊN

Trần Quốc Văn